

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh về quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Theo văn bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Thanh Hóa và Làng trẻ em SOS Quốc tế, Làng trẻ em SOS Việt Nam ngày 19/6/2024 về việc chuyển giao Trường Tiểu học Hermann Gmeiner Thanh Hóa về địa phương quản lý; Biên bản bàn giao, tiếp nhận Trường Tiểu học Hermann Gmeiner Thanh Hóa giữa Làng trẻ em SOS Việt Nam và UBND thành phố Thanh Hóa ngày 28/6/2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa tại Tờ trình số 1528/TTr-UBND ngày 15/11/2024 và Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 07/01/2025 (kèm theo hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản); đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 386/STC-QLCSGC ngày 24/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản sau đây:

1. Danh mục tài sản: Đất, nhà, vật kiến trúc, ô tô, máy móc, thiết bị, tài sản khác của Trường Tiểu học Hermann Gmeiner Thanh Hóa (chi tiết tài sản theo phụ lục kèm theo).

2. Nguồn gốc tài sản: Tài sản do Làng trẻ em SOS Quốc tế tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố Thanh Hóa, Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về nguồn gốc của tài sản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân, tính chính xác của thông tin, số liệu, tính phù hợp của việc tiếp nhận tài sản chuyển giao, nội dung báo cáo đề xuất, thẩm định, trình phê duyệt xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao UBND thành phố Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, đề xuất phương án xử lý tài sản đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân, gửi về Sở Tài chính để lập phương án xử lý tài sản, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, có trách nhiệm hướng dẫn UBND thành phố Thanh Hóa tổ chức thực hiện và tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tài sản đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Giám đốc Giáo dục Làng trẻ em SOS Việt Nam; Hiệu trưởng Trường tiểu học Hermann Gmeiner Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại trên sổ sách (đồng)	Tình trạng sử dụng
	TỔNG CỘNG				45.104.411.148	10.492.743.246	34.611.667.902	
A	ĐẤT				30.111.000.000		30.111.000.000	
B	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT				14.023.738.634	9.819.610.935	4.204.127.699	
1	Dãy nhà lớp học (2 dãy nhà lớp học, 1 khu hiệu bộ)	2010	Dãy	3	7.694.775.469	5.023.055.759	2.671.719.710	Đang sử dụng
2	Nhà bán trú	2010	Cái	1	200.000.000	130.557.565	69.442.435	Đang sử dụng
3	Nhà đa năng	2010	Cái	1	2.654.488.714	1.732.817.920	921.670.794	Đang sử dụng
4	Nhà bảo vệ số 1	2010	Cái	1	29.110.492	22.321.563	6.788.929	Đang sử dụng
5	Nhà bảo vệ số 2	2010	Cái	1	18.133.000	13.904.159	4.228.841	Đang sử dụng
6	Gara ô tô	2010	Cái	1	186.613.171	129.295.649	57.317.522	Đang sử dụng
7	Nhà để xe nhân viên	2010	Cái	1	20.000.000	13.857.076	6.142.924	Đang sử dụng
8	Hệ thống đường nội bộ	2010	Hệ thống	1	950.913.436	658.844.011	292.069.425	Đang sử dụng
9	Hệ thống điện	2010	Hệ thống	1	259.656.757	259.656.757	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
10	Hệ thống nước, hộp cứu hỏa	2010	Hệ thống	1	359.610.525	359.610.525	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
11	Cổng và hàng rào	2010	Cái	1	996.251.454	996.251.454	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
12	Vườn cây, thảm cỏ	2010	Cái	1	176.270.600	176.270.600	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại trên sổ sách (đồng)	Tình trạng sử dụng
13	Nhà để xe hai bánh học sinh	2014	Cái	1	79.771.000	36.137.356	43.633.644	Đang sử dụng
14	Sơn lại 2 dãy nhà lớp học	2016	Dãy	2	138.127.816	138.127.816	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
15	Sửa chữa Bể nước ngầm	2017	Cái	1	68.130.000	68.130.000	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
16	Hàng rào mặt trước trường	2020	Cái	1	191.886.200	60.772.725	131.113.475	Đang sử dụng
C	XE Ô TÔ				543.830.696	511.042.830	32.787.866	
1	Xe ô tô TOYOTA HIACE 15 chỗ	2011	Cái	1	543.830.696	511.042.830	32.787.866	Đang sử dụng
D	MÁY MÓC, THIẾT BỊ				401.971.818	152.933.865	249.037.953	
1	Máy chiếu DX270	2017	Bộ	3	49.895.455	49.895.455	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
2	Máy chiếu P130	2021	Bộ	6	50.390.000	20.984.329	29.405.671	Đang sử dụng
3	Bộ máy vi tính Dell3670MT	2019	Bộ	2	27.200.000	21.834.521	5.365.479	Đang sử dụng
4	Cây máy tính phong vũ Home Office G65	2022	Cái	6	32.127.272	6.425.454	25.701.818	Đang sử dụng
5	Máy tính xách tay Dell 5559	2017	Cái	1	16.809.091	16.809.091	0	Đang sử dụng và đã khấu hao hết
6	Tủ cơm bán trú	2019	Cái	1	13.000.000	6.914.042	6.085.958	Đang sử dụng
7	Điều hòa Casper	2019	Bộ	3	44.150.000	23.586.987	20.563.013	Đang sử dụng
8	Điều hòa Casper 24000BTU/h	2021	Bộ	1	16.400.000	4.453.836	11.946.164	Đang sử dụng
9	Điều hòa Casper 12000BTU/h	2023	Bộ	20	152.000.000	2.030.150	149.969.850	Đang sử dụng
E	TÀI SẢN KHÁC				23.870.000	9.155.616	14.714.384	

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại trên sổ sách (đồng)	Tình trạng sử dụng
1	Biển tên trường	2010	Cái	1	23.870.000	9.155.616	14.714.384	Đang sử dụng

Ghi chú: Đơn giá đất được áp dụng theo Quyết định số 4194/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2013.